

Tp. HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Số: 26/2022/QĐ-BKSG

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Sổ tay học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 về Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ- LĐTBXH ngày 11 tháng 06 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Trung cấp Tây Bắc thành Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Sổ tay học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với học sinh Trung cấp Khoá 15 trở đi.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các khoa, các phòng, các đơn vị liên quan và các học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Các Quyết định trái với quyết định này chấm dứt hiệu lực thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các khoa; Phòng ban;
- Lưu: VT, ĐT.



Vũ Thị Ngọc Hà

Tp. HCM, ngày tháng năm 2022

Số: /2022/QĐ-BKSG

SỔ TAY HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/QĐ-BKSG ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng
Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ TAY HỌC SINH

1. Sổ tay Học sinh 2022 (STHS2022) Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là tài liệu nội bộ được biên soạn dành riêng cho Học sinh toàn trường, đặc biệt đối với Học sinh năm thứ nhất Khóa 15 nhập học năm 2022. Đây cũng là tài liệu hỗ trợ để Quý Thầy/Cô cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi, thực hiện công tác quản lý và hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện.
2. STHS2022 cung cấp những thông tin cần thiết, chỉ dẫn cơ bản cho toàn bộ quá trình học tập và rèn luyện của Học sinh Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn. Vì vậy, Học sinh Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, đặc biệt là Học sinh năm thứ nhất cần dành thời gian nghiên cứu kỹ các nội dung được nêu trong STHS2022.
3. Học tập và rèn luyện ở bậc Trung cấp là phương thức đào tạo dựa trên sự chủ động tối đa của học sinh. Vì vậy, ngoài việc nhận được hướng dẫn từ giáo viên, các phòng/khoa trong nhà trường và tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Học sinh, mỗi học sinh cần tự chủ động trang bị thêm kiến thức liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.
4. Các tài liệu, hướng dẫn, thông báo liên quan STHS2022 đều được đăng tải trên trang website của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn (<https://bachkhoasaigon.edu.vn>)
5. Học sinh có thắc mắc các vấn đề có thể liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo hoặc Khoa để được giải đáp một cách nhanh nhất.



CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CÔNG TÁC HỌC SINH

A. NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI VÀ NHỮNG ĐIỀU KHÔNG ĐƯỢC LÀM CỦA HỌC SINH:

Nhiệm vụ:

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo:
 - a. Đi học đúng giờ (Có mặt ở trường trước 15 phút khi buổi học bắt đầu), nghỉ học phải có lý do, phải có giấy xin phép được phụ huynh hoặc của giáo viên chủ nhiệm ký xác nhận.
 - b. Học và làm bài đầy đủ.
 - c. Có đầy đủ đồ dùng và phương tiện học tập cho buổi học ngày hôm đó.
 - d. Giữ gìn vệ sinh chung của trường, lớp.
 - e. Giữ gìn bảo vệ tài sản của trường, lớp.
 - f. Có mặt trong lớp sau khi kết thúc hiệu lệnh báo hiệu bắt đầu tiết học. Trường hợp lớp chưa có giáo viên phải giữ trật tự, Lớp trưởng hoặc Bí thư lên báo cáo với Phòng Đào tạo hoặc với thầy cô giáo giám thị.
 - g. Trật tự, chú ý nghe giảng, có ý thức tham gia xây dựng bài.
 - h. Lao động, vệ sinh môi trường.
 - i. Sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn.
 - j. Tham gia các hoạt động ngoại khóa: Chuyên đề hướng nghiệp, các buổi lễ kỷ niệm của nhà trường.
 - k. Tham gia các hoạt động phong trào lớn do nhà trường, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị khác phát động.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức và tác phong, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh.
5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Quyền lợi:

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.
3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội học sinh Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.
7. Được tham gia đóng góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.
8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.
9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.
10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Những điều học sinh KHÔNG được làm:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh khác trong Nhà trường.
2. Nói chuyện riêng, làm việc riêng, nói leo và ăn quà trong lớp. Chỉ được phát biểu hoặc trình bày ý kiến khi giáo viên cho phép.
3. Ngồi theo đúng sơ đồ lớp hay sự hướng dẫn của thầy cô giáo bộ môn cho phù hợp với nội dung bài dạy.
4. Các hành vi, hành động phá hoại cơ sở vật chất, môi trường; Đi lại trong khu vực Hiệu bộ khi không có nhiệm vụ hoặc công việc.
5. Vô lễ với giáo viên và nhân viên trong nhà trường.
6. Đánh nhau, gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng tới an ninh trường học và nơi công cộng.
7. Nói tục, chửi thề và có những hành vi thiếu văn hoá đối với mọi người.
8. Đứng, ngồi trên lan can, bàn ghế giáo viên và học sinh.
9. Tiếp bạn, rủ bạn bên ngoài trường hoặc học sinh trường khác vào trong trường dưới bất kỳ hình thức, lý do nào. Nếu trong trường hợp cần thiết phải báo cáo với giám thị và tiếp khách tại phòng giám thị.
10. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành; Tự ý ra khỏi trường trong buổi học khi chưa được sự đồng ý của cán bộ, công nhân viên có trách nhiệm trong nhà trường.
11. Mang tài sản của nhà trường ra khỏi khuôn viên nhà trường. Trong trường hợp được phép phải có giấy xác nhận, đồng ý của nhà trường.
12. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh.

13. Say rượu bia khi đến lớp.
14. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
15. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
16. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.
17. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
18. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, HỌC SINH

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh theo các mức điểm đạt được trên các tiêu chí:

1. Đánh giá về ý thức học tập

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm
- Mục này học sinh, lớp, khoa không thực hiện đánh giá, hệ thống máy tính sẽ tự động căn cứ theo kết quả học tập của học sinh và quy đổi sang bảng điểm theo như mô tả dưới đây:
 - Mỗi môn học lại trừ 5 điểm
 - Mỗi một biên bản vi phạm quy chế thi trừ 5 điểm
 - Nghi học có phép trừ 2 điểm
 - Nghi học không phép trừ 5 điểm.

2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm
- Mục này học sinh, lớp, khoa không thực hiện đánh giá, hệ thống máy tính sẽ tự động căn cứ theo thống kê vi phạm kỷ luật của học sinh và quy đổi sang bảng điểm theo như mô tả dưới đây:
 - Mặc định đầu mỗi học kỳ học sinh được trọn 25 điểm, trong quá trình học tập, nếu vi phạm nội quy thì tùy theo từng lỗi vi phạm sẽ có điểm trừ cụ thể. Đối với một lỗi và vi phạm 2 lần, thì lần thứ 2 sẽ được tính điểm trừ gấp đôi.

3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm
- Ứng với mỗi hoạt động ngoại khóa, sẽ có khung điểm cụ thể cho từng hoạt động
- Học sinh tham gia hoạt động nào thì sẽ được cộng điểm tương ứng với hoạt động đó
- Nếu học sinh có giấy khen của Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên thì được tính 5 điểm.

4. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

- Chỉ có Ban cán sự lớp mới được tính điểm
 - Các thành viên của Ban cán sự lớp do Trợ lý công tác HSSV tại khoa quyết định và chấm điểm.
- 5. Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng**
- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm
 - Cấp Tỉnh, cấp Thành phố, cấp Trường, cấp Khoa

Lưu ý:

- Trong một học kỳ mỗi học sinh bắt buộc phải tham gia ít nhất hai (02) hoạt động trọng điểm của Đoàn thanh niên và Hội học sinh trường.

II. PHƯƠNG THỨC CHO ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

1. Phương thức cho điểm

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Học sinh được điểm ở nội dung nào thì được cộng vào nội dung đó, số điểm tối đa trong mỗi nội dung không được vượt quá số điểm quy định của từng nội dung.

Học sinh bị điểm trừ sẽ trừ trên tổng số điểm đã có của học sinh.

Học sinh bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (có quyết định của hội đồng kỷ luật Nhà trường) sẽ bị điểm không (0) ở tiêu chí tương ứng của hành vi vi phạm và kết quả xếp loại cuối cùng *cao nhất là trung bình*.

2. Cách tính điểm rèn luyện

Cách tính điểm rèn luyện của từng học sinh được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

a. Điểm rèn luyện học kỳ

- Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

b. Điểm rèn luyện năm học

- Điểm rèn luyện năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
- Học sinh nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

c. Điểm rèn luyện toàn khóa

- Điểm rèn luyện toàn khóa (R) là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i * n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó: r_i : là điểm rèn luyện của năm học thứ i

n_i : là hệ số của năm học thứ i

N : là tổng số năm học của khóa học.

- Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.
- Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh là một trong những cơ sở để xét tốt nghiệp, xét thi đua, khen thưởng trong toàn khóa học, được Nhà trường lưu trong

sổ quản lý học sinh của trường và được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh khi giới thiệu ra trường.

3. Quy định hệ số năm học

Hệ số các năm học (n_i) được quy định như sau:

- Năm thứ nhất: $n_1 = 1$
- Năm thứ hai: $n_2 = 2$

4. Xếp loại

Kết quả rèn luyện của học sinh được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Cụ thể:

- Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- Loại yếu: Từ dưới 50 điểm trở xuống.

Những học sinh bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình. Những HSSV bị kỷ luật ở hình thức khiển trách không được vượt quá loại trung bình.

III. SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

- Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh khi ra trường.
- Học sinh có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
- Học sinh bị xếp loại rèn luyện yếu thì không được xét lên lớp, loại kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém 2 năm liên tiếp thì sẽ bị buộc thôi học.

IV. QUYỀN KHIẾU NẠI

- Học sinh có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

C. QUY ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH

I. KHEN THƯỞNG

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các cá nhân học sinh có thành tích xuất sắc cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

- Đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi, thi Olympic các môn học; có công trình nghiên cứu khoa học được nhà trường nghiệm thu hoặc đạt giải thưởng cấp Thành phố trở lên.
- Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Học sinh, trong hoạt động thanh niên xung kích, học sinh tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá - văn nghệ, thể thao;
- Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng;
- Các thành tích đặc biệt khác.

2. Công nhận kết quả thi đua toàn diện đối với cá nhân học sinh:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.
- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:
 - Đạt danh hiệu học sinh Khá: nếu xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên;
 - Đạt danh hiệu học sinh Giỏi: nếu xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên;
 - Đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc: nếu xếp loại học tập và rèn luyện đạt Xuất sắc.
 - Xếp loại học tập và rèn luyện theo các quy chế của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, các quy định của trường.
- Danh hiệu cá nhân của học sinh được ghi vào hồ sơ của học sinh.
- Không xét công nhận đối với học sinh bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

II. KỶ LUẬT HỌC SINH

Đối với Học sinh vi phạm quy chế Công tác học sinh thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm để xem xét phê bình hoặc áp dụng 01 trong 04 hình thức kỷ luật sau theo cấp độ tăng dần gồm:

- Khiển trách
- Cảnh cáo
- Đình chỉ học tập 1 năm.
- Buộc thôi học.

D. QUY ĐỊNH VỀ THẺ HỌC SINH, XÁC NHẬN HỌC SINH

I. THẺ HỌC SINH

1. Quy định sử dụng Thẻ học sinh

Thẻ học sinh được sử dụng khi vào trường, phòng thi/ kiểm tra hoặc khi liên hệ với các đơn vị trong trường. Ngoài ra, thẻ học sinh còn được dùng để đi xe buýt, mua vé tàu...

Tất cả học sinh đều phải đeo thẻ học sinh và xuất trình thẻ học sinh mỗi khi được người có chức năng yêu cầu nhằm quản lý việc ra vào cổng của học sinh khi đến liên hệ công tác và đề phòng kẻ gian xâm nhập. Khi vào trường học sinh không mang thẻ, học sinh vi phạm sẽ bị cán bộ Phòng Đào tạo của trường ghi nhận, trừ điểm rèn luyện hoặc bị xử lý theo quy định hiện hành.

2. Cấp mới - Cấp lại - Đổi thẻ học sinh

Tất cả học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đều được làm thẻ học sinh vào đầu mỗi khóa học, học sinh làm thủ tục cùng lúc với nộp hồ sơ nhập học tại Phòng Tuyển sinh. Học sinh nộp 2 ảnh 3x4 và đóng lệ phí làm thẻ.

Đối với Tân học sinh, trong thời gian chờ phát hành thẻ, học sinh có thể làm thẻ học sinh tạm thời/ giấy xác nhận là học sinh của trường để được hưởng các ưu đãi dành cho học sinh như: đi xe buýt, mua laptop...

Trường hợp học sinh đổi ngành học hoặc các trường hợp khác theo quy định, học sinh vẫn sử dụng thẻ học sinh cũ, trừ trường hợp học sinh muốn thay đổi sẽ đóng phí như lúc đầu nhập học.

Trường hợp bị mất thẻ học sinh, thủ tục đăng ký làm lại thẻ như sau:

- Học sinh liên hệ Phòng Tuyển sinh đăng ký làm lại thẻ học sinh.
- Học sinh nhận thẻ tại Phòng Tuyển sinh.

3. Thời hạn sử dụng thẻ học sinh

Thẻ học sinh được sử dụng hợp lệ và đầy đủ tất cả tính năng trong khoảng thời gian như niên khóa (có in trên mặt thẻ) của học sinh. Quá thời hạn trên, học sinh nếu còn học tại trường vẫn sẽ sử dụng thẻ để dự thi, để liên hệ công tác trong trường. Tuy nhiên, một số ưu đãi dành cho Học sinh như: đi xe buýt, mua vé tàu... có thể sẽ không còn được chấp nhận.

II. GIẤY XÁC NHẬN HỌC SINH

1. Vay vốn tín dụng Học sinh

Theo quy định, chính sách tín dụng học sinh là hình thức cho vay với lãi suất thấp của Ngân hàng chính sách xã hội đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học sinh trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

a. Điều kiện được cấp giấy chứng nhận

- Học sinh đang học tại trường.
- Đã đóng học phí học kỳ được cấp giấy chứng nhận.

b. Các bước thực hiện

- Học sinh đăng ký ở Phòng Đào tạo và trình biên lai đã đóng học phí học kỳ đang học.
- Phòng Đào tạo cấp giấy xác nhận cho học sinh
- Học sinh cầm Giấy chứng nhận về liên hệ với Ủy ban nhân dân Phường/Xã/Thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để được hướng dẫn làm Thủ tục vay vốn tín dụng học sinh

2. Cấp bù học phí

Nhà trường thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

a. Điều kiện

- Học sinh đang học tại trường thuộc đối tượng: Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.
- Đã đóng học phí học kỳ.

b. Các bước thực hiện

- Học sinh mang theo biên lai lệ phí đã đóng, liên hệ Phòng Đào tạo để làm hồ sơ đề nghị cấp bù học phí.
- Phòng Đào tạo thực hiện theo phụ lục VII; VIII và IX của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ để làm thủ tục cấp bù học phí cho học sinh và hẹn ngày để học sinh lên nhận lại hồ sơ.
- Học sinh nhận hồ sơ và liên hệ Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp Quận/Huyện làm thủ tục nhận lại học phí.

3. Xác nhận thông tin cá nhân

a. Điều kiện

- Học sinh đang học tại trường.
- Đã đóng học phí học kỳ xin cấp giấy xác nhận.
- Phải kiểm tra thông tin cá nhân (họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú) trên website và đảm bảo chính xác.
- Cần nêu rõ mục đích giấy xác nhận.

b. Các bước thực hiện

- Học sinh đăng ký ở Phòng Đào tạo và trình biên lai đã đóng học phí học kỳ đang học.

- Phòng Đào tạo cấp giấy xác nhận học tại trường (theo mẫu).

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, HỌC VỤ

I. QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho chương trình đào tạo Trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ bao gồm các quy định về kiểm tra, thi kết thúc môn học và xét công nhận tốt nghiệp.

2. Môn học và tín chỉ

a. Môn học

Môn học là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho học sinh tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn môn học có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Từng môn học phải được ký hiệu bằng một mã môn học riêng do trường quy định.

Có hai loại môn học: môn học bắt buộc và môn học tự chọn.

- **Môn học bắt buộc:** là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc học sinh phải tích lũy;
- **Môn học tự chọn:** là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng học sinh được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số môn học quy định cho mỗi chương trình.

b. Tín chỉ

Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của học sinh. Một tín chỉ được quy định bằng:

- 15 tiết học lý thuyết
- 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận
- 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở
- 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Đối với những môn học lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ học sinh phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

3. Thời gian và kế hoạch đào tạo

a. Khóa học

Khoá học là thời gian thiết kế để học sinh hoàn thành một chương trình cụ thể. Khóa học đào tạo trình độ Trung cấp được quy định là 1,0-3,0 năm (Tùy theo đối tượng đào tạo).

b. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình

Thời gian tối đa để học sinh hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học các môn học, mô-đun và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp do hiệu trưởng quyết định, bảo đảm không vượt quá 1,5 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá 02 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ một đến dưới hai năm học.

II. QUY ĐỊNH KIỂM TRA VÀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

a. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ:

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra

một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, khác;

- Kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;
- Quy định số lần kiểm tra tối thiểu trong 1 môn học như sau:
Từ 2 đến 4 tín chỉ: KTTX: 1 lần và KTĐK: 1 lần
Trên 4 tín chỉ: KTTX: 2 lần và KTĐK: 1 lần

b. Tổ chức thi kết thúc môn học:

Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học (đủ điều kiện dự 1 kỳ thi chính vắng thi) hoặc có môn học có điểm chưa đạt trong kỳ thi chính.

2. Điều kiện và số lần dự thi kết thúc môn học

a. Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô-đun

- Người học được dự thi kết thúc môn học, mô-đun phải đảm bảo tham dự ít nhất gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học, mô-đun;
- Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở thang điểm 10;

b. Số lần dự thi kết thúc môn học

- Người học được dự thi kết thúc lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu dự thi thêm 1 lần nữa ở kỳ thi khác do trường tổ chức.
- Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính thi và được nhà trường bố trí cho dự thi ở kỳ thi khác.

3. Cách tính điểm trung bình kiểm tra, điểm môn học

a. Điểm trung bình điểm kiểm tra

Điểm trung bình kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

Ví dụ: Học sinh A: Trong môn học Chính trị có các điểm kiểm tra như sau:

- | | |
|--|------------------|
| - Điểm kiểm tra định kỳ (HS2) | $a = 7,5$ điểm |
| - Điểm kiểm tra thường xuyên (HS1) lần 1 | $b_1 = 6,7$ điểm |
| - Điểm kiểm tra thường xuyên (HS1) lần 2 | $b_2 = 4,3$ điểm |

Kết quả:

b. Điểm môn học

Điểm môn học, mô-đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

Ví dụ: Học sinh A: Trong môn học Anh văn có trung bình điểm kiểm tra và điểm thi môn học như sau:

- Trung bình điểm kiểm tra = 6,5 điểm
- Điểm thi kết thúc môn học = 7,5 điểm

Kết quả: $ĐMH = 6,5 * 0,4 + 7,5 * 0,6 = 7,1$

Điểm môn học đạt yêu cầu khi có **điểm 4.0** trở lên.

c. Quy đổi điểm môn học

Điểm môn học theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân sẽ được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt:

A: từ 8,5 đến 10

B: từ 7,0 đến 8,4

C: Từ 5,5 đến 6,9

D: từ 4,0 đến 5,4

+ Loại không đạt:

F: dưới 4,0

4. Học và thi lại

Người học phải học và thi lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;
- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu (điểm F);

Người học thuộc diện học và thi lại phải đảm bảo các điều kiện dự thi được quy định mới được dự thi kết thúc môn học.

5. Hình thức tổ chức học lại

Số học sinh đăng ký 25 người trở lên cho mỗi môn học thì tổ chức thành một lớp học lại riêng. Trường hợp đăng ký học lại trong học kỳ chính cùng với khóa sau thì được xếp lớp học chung theo kế hoạch đào tạo của khóa đó.

6. Học lại để cải thiện điểm

- Những học sinh có điểm môn học đạt yêu cầu (điểm D) được đăng ký học lại môn học đã học hoặc học đổi sang môn học khác đối với môn học tự chọn để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy, nhưng phải chấp nhận hủy bỏ kết quả các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học của lần trước.
- Môn học cải thiện điểm phải cùng đối tượng đào tạo, cùng tên môn học (cùng mã môn học), cùng số tín chỉ và cùng nội dung.

7. Quy định về phúc khảo

- Thời gian phúc khảo trong vòng 7 ngày kể từ ngày công bố điểm;
- Học sinh liên hệ Phòng Đào tạo xin mẫu và điền theo quy định;
- Phòng Đào tạo ký xác nhận - ghi rõ thời gian công bố điểm;
- Học sinh liên hệ Phòng Kế toán đóng lệ phí;
- Học sinh mang biên lai liên hệ Phòng Đào tạo;
- Chờ Phòng Đào tạo thông báo kết quả trực tiếp hoặc trên website.

8. Cách tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy.

Mức điểm chữ của môn học phải được quy đổi từ điểm chữ sang điểm số, thang điểm 4 như sau:

- A tương ứng với 4
- B tương ứng với 3
- C tương ứng với 2
- D tương ứng với 1
- F tương ứng với 0

Điểm TBC học kỳ/ năm học/ khóa học và điểm TBC tích lũy được tính theo thang điểm 4 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Công thức tính điểm TBC:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i * n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm TBC học kỳ/ năm học/ khóa học hoặc điểm TBC tích lũy

a_i là điểm của môn học thứ i

n_i là số tín chỉ của môn học thứ i

N là tổng số môn học.

Ví dụ: Học sinh A: trong học kỳ 1 học 4 môn học, kết quả điểm môn học sau khi quy đổi sang thang điểm 4 như sau:

- Môn học Pháp luật có: 2 tín chỉ có điểm môn học là: 3 điểm.
- Môn học Anh Văn có: 3 tín chỉ có điểm môn học là: 2 điểm.
- Môn học Hóa có: 4 tín chỉ có điểm môn học là: 3 điểm.
- Môn học Tin học có: 3 tín chỉ có điểm môn học là: 1 điểm.

$$\text{Kết quả: } DTBC = \frac{3 * 2 + 2 * 3 + 3 * 4 + 1 * 3}{2 + 3 + 4 + 3} = \frac{27}{12} = 2,25$$

Chú ý:

- Điểm TBC năm học và điểm TBC tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực học sinh và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc cao nhất trong các lần thi.

9. Xếp loại kết quả học tập

Xếp loại kết quả học tập theo học kỳ/năm học được xác định theo điểm trung bình chung của học kỳ/năm học đó theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm TBC từ 3,50 đến 4,00;
- Loại giỏi: Điểm TBC từ 3,00 đến 3,49;
- Loại khá: Điểm TBC từ 2,50 đến 2,99;
- Loại trung bình: Điểm TBC từ 2,00 đến 2,49;
- Loại Yếu: Điểm TBC thấp hơn 2,00.

Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong những điều kiện xét hoàn thành khối lượng học tập.

10. Quy định về điều kiện thực tập tốt nghiệp

- Hoàn thành các môn học cơ sở ngành/ chuyên ngành trong chương trình đào tạo đến hết học kỳ 03 đối với chương trình đào tạo 02 năm, hết học kỳ 04 đối với chương trình đào tạo 2,5 năm và hết học kỳ 05 đối với chương trình đào tạo 03 năm, có kết quả điểm môn học đạt từ điểm D trở lên. Trong đó, không có quá 01 môn học cơ sở ngành có điểm không đạt.
- Các môn học thuộc học kỳ 04 đối với chương trình đào tạo 2 năm, thuộc học kỳ 05 đối với chương trình đào tạo 2,5 năm và học kỳ 06 đối với chương trình đào tạo 03 năm có đủ điểm thành phần của những kỳ kiểm tra.
- Đối với nhóm ngành Sức khỏe phải đạt kết quả kiểm tra chuyên môn theo Quy định về kiểm tra tiền lâm sàng nhóm ngành Sức khỏe đối với học sinh trước khi thực tập thực tế.

IV. QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI HỌC SINH VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI, KIỂM TRA:

Trong khi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc môn học (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, học sinh sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng môn học đã vi phạm.

1. Khiển trách, bị trừ 25% số điểm: nhìn bài của bạn, trao đổi với bạn, gây mất trật tự trong và ngoài phòng thi; đọc bài giải từ ngoài vào phòng thi.
2. Cảnh cáo, bị trừ 50% số điểm: tái phạm mục (1); trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho bạn; chép bài của người khác, không nộp lại đề thi theo quy định.
3. Đình chỉ thi, bị trừ 100% số điểm: tái phạm mục (2); khi vào phòng thi mang theo tài liệu; phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi; vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, các vật dụng gây nguy hại khác; đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi; có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác.
4. Trong kỳ thi kết thúc môn học nếu bị đình chỉ thi sẽ không được dự thi lần 2 mà phải học lại môn học đó.
5. Đình chỉ học tập 1 năm: thi hộ hoặc nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

V. QUY ĐỊNH VỀ TỐT NGHIỆP

1. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

Người học được xét và công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- a. Tích lũy đủ số tín chỉ (hoặc mô đun) theo quy định của chương trình;
- b. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- c. Hoàn thành môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất;
- d. Đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ và chuyên môn theo chương trình đào tạo:
 - Chuẩn tiếng Anh: Học sinh đạt bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở đào tạo được phép cấp được quy định trong Thông báo số 297/TB-QLCL ngày 25/3/2022 về Danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ của Cục Quản lý chất lượng. Hoặc học sinh đạt trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn tổ chức đào tạo.
 - Chuẩn tin học: Học sinh có Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin do các đơn vị được cho phép cấp được quy định trong Thông báo số 297/TB-QLCL ngày 25/3/2022 về Danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ của Cục Quản lý chất lượng; Học sinh có Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Trường Đại học Phú Xuân cấp; Học sinh có bằng tốt nghiệp Kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành khoa học máy tính và công nghệ thông tin.
 - Chuẩn đầu ra chuyên môn đối với khối ngành sức khỏe: Học sinh đạt kỳ thi đánh giá chuyên môn hoặc có chứng chỉ Tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc và kỹ thuật dược (ngành Dược), Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân toàn diện (ngành Điều dưỡng), Chẩn đoán và điều trị bệnh thông thường (ngành Y sỹ đa khoa)
- e. Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;



- f. Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- g. Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

2. Xếp loại tốt nghiệp

- a. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:
- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,50 đến 4,00;
 - Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,00 đến 3,49;
 - Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 2,99;
 - Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.
- b. Người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại Giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Có một môn học (hoặc một mô-đun) trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại (không tính môn học điều kiện; môn học, mô-đun được miễn trừ);
 - Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (không tính mức kỷ luật trong phần kiểm tra, thi kết thúc môn học) trong thời gian học tập tại trường.

KÊNH THÔNG TIN - GIẢI ĐÁP YÊU CẦU HỌC SINH

- Phòng Đào tạo (CS1 và CS2)
- Phòng Tuyển sinh (CS1 và CS2)
- Văn phòng Khoa (CS2)
- Phòng Kế toán (CS1 và CS2)
- Giáo viên chủ nhiệm.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Các khoa; Phòng ban;
- Lưu: VT, ĐT.



Vũ Thị Ngọc Hà